

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026**

Nền kinh tế toàn cầu đối mặt với triển vọng tăng trưởng chậm lại trong năm 2026 do xung đột quân sự ở Trung Đông làm gián đoạn nguồn cung dầu khí và các nguyên liệu công nghiệp. Các tổ chức quốc tế đều điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng thế giới so với các báo cáo trước, phản ánh mức độ nghiêm trọng của cú sốc cung và những rủi ro kéo dài đối với hoạt động kinh tế toàn cầu. Cụ thể: Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên hợp quốc (UN), Fitch Ratings (FR) cùng điều chỉnh tăng trưởng toàn cầu giảm 0,2 điểm phần trăm, trong khi đó, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và Ngân hàng Thế giới (WB) điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với báo cáo đầu năm. IMF, OECD, UN, WB và FR dự báo tăng trưởng của thế giới năm 2026 lần lượt đạt 3,1%, 2,8%, 2,5%, 2,5%, và 2,4%.

Tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á năm 2026 duy trì ổn định nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa các quốc gia. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng của khu vực đạt 4,7%, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong cuối năm 2025. Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) dự báo ASEAN tăng trưởng 4,6% trong năm 2026, giữ nguyên so với dự báo thời điểm tháng 4/2026.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế tăng trưởng nhanh nhất khu vực ASEAN nhờ động lực từ xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài và cải cách thể chế. Năm 2025, tăng trưởng GDP đạt 8,02%, mức cao nhất trong nhóm các nền kinh tế Đông Nam Á, phản ánh sự phục hồi toàn diện từ nhu cầu trong nước và bên ngoài. Động lực này duy trì sang Quý I/2026 với mức tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất trong 09 năm, nhờ xuất khẩu sản phẩm chế biến, chế tạo mạnh mẽ, dòng vốn FDI tăng cao, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và tiêu dùng hộ gia đình kiên cường. Tuy nhiên, môi trường bên ngoài trở nên khó khăn hơn trong năm 2026 do cú sốc giá dầu từ xung đột Trung Đông, khiến dự báo tăng trưởng năm 2026 điều chỉnh giảm so với năm trước. Dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam dao động từ 6,5% đến 7,2%.

Trong tình, đứng trước diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, chính sách thuế quan; trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn, dông lốc, mưa đá gây thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên lại là thuận lợi trong ngành sản xuất điện; nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư

ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

## I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

### 1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh 2020) ước đạt 11.751.793 triệu đồng, tăng 9,91%, đứng thứ 3/9 vùng, đứng 10/34 cả nước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,43% so với cùng kỳ, đóng góp 0,70 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 17,07% so với cùng kỳ, đóng góp 5,97 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,28% so với cùng kỳ, đóng góp 2,74 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 8,98% so với cùng kỳ, đóng góp 0,50 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2026 tăng 9,91% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 26,43% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 23,09% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó một số ngành có mức tăng trưởng khá cao như: Sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 11,56%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,89%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,53%; xây dựng nhà các loại tăng 10,72%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 540,31%; bưu chính và chuyển phát tăng 24,87%; hoạt động phát thanh, truyền hình tăng 23,27%...

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,92% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 47,72% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 34,86% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,50% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2025 là: 12,58%; 45,10%; 36,78%; 5,54%).

### Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm 2026

*So với cùng kỳ năm trước*



## 2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

6 tháng đầu năm 2026, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra trong điều kiện thời tiết khá thuận lợi. Sản xuất nông nghiệp được triển khai đúng thời vụ, nhân dân tập trung gieo trồng và thu hoạch lúa, cây hàng năm vụ Đông Xuân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được các ngành chức năng và người dân thực hiện một cách chủ động, đồng bộ và hiệu quả, góp phần kiểm soát tốt dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Công tác trồng rừng; chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng; quản lý, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên được chú trọng. Nhờ sự chủ động của các hộ nuôi thủy sản trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật chăm sóc, quản lý ao nuôi nên không phát sinh dịch bệnh lớn, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản tăng so với cùng kỳ năm trước. Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả chủ yếu như sau:

### 2.1. Nông nghiệp

#### *Cây hàng năm*

*Cây lúa:* Tổng diện tích gieo cấy lúa 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 26.532 ha, tăng 0,34% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng lúa ước đạt 38.175 tấn, tăng 0,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Diện tích lúa Đông Xuân gieo trồng ước đạt 6.709 ha giảm 1,02% so với vụ Đông xuân năm trước. Diện tích giảm ở xã Nậm Tăm, Khổng Lào, Mường Tè, Hua Bum, Mù Cả, Sì Lò Lầu... do không đảm bảo nước tưới tiêu nên bà con nhân dân chuyển sang gieo trồng vào vụ Mùa là 21,8 ha, có 8,79 ha bị thu hồi làm trường liên cấp và trạm biến áp, có 1,2 ha sạt lở chưa được khôi phục, có 27,01 ha chuyển sang trồng cây ngô tại xã Nậm Tăm, Mù Cả, Tủa Sín Chải. Sản lượng thu hoạch ước đạt 38.175 tấn tăng 0,87% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất ước đạt 56,90 tạ/ha, tăng do người dân chú trọng vào việc chọn lựa giống, kỹ thuật chăm sóc.

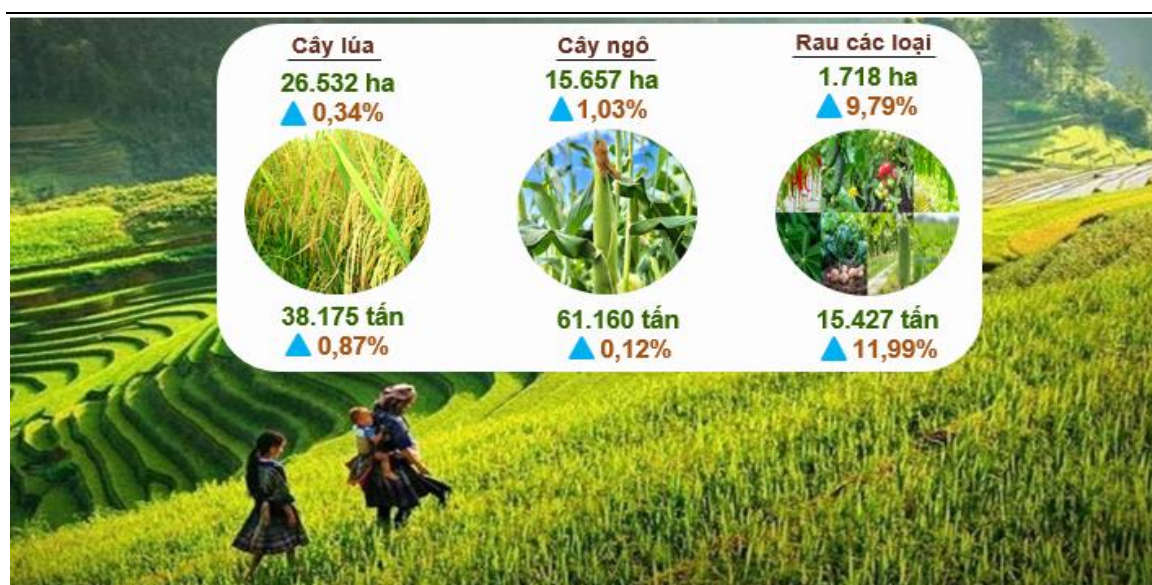
- Diện tích gieo cấy lúa Mùa ước đạt 19.823 ha tăng 0,81% so với vụ Mùa năm trước, trong đó: diện tích lúa ruộng ước đạt 18.937 ha tương đương cùng kỳ năm trước; diện tích lúa nương gieo trồng ước đạt 886 ha đạt 76,1% kế hoạch năm, diện tích lúa nương giảm do người dân chuyển đổi diện tích sang trồng các loại cây mang hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây quế, cây mắc ca...

*Cây ngô:* Diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 15.657 ha tăng 1,03% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích ngô tăng do người dân xã Phong Thổ chuyển đổi từ cây dong riềng sang trồng ngô chất lượng ổn định, giá trị kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng ngô ước đạt 61.160 tấn tăng 0,12% so với vụ Đông xuân năm trước; năng suất ước đạt 39,06 tạ/ha.

**Cây rau các loại:** Diện tích gieo trồng ước đạt 1.718 ha tăng 9,79% so với cùng kỳ năm trước; diện tích gieo trồng tăng cao tăng chủ yếu do rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao bà con mở rộng diện tích canh tác, thâm canh tăng vụ; sản lượng rau các loại ước đạt 15.427 tấn, tăng 11,99% so với cùng kỳ năm trước.

**Đậu các loại** diện tích ước đạt 149 ha giảm 4,54% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích đậu giảm do diện tích trồng xa nhà ít được chăm sóc, hạt bé, năng suất thấp, nên người dân chuyển sang trồng quả bí ngô; sản lượng đậu các loại ước đạt 102 tấn tăng 0,35%.

**Diện tích và Sản lượng một số cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2026**  
So với cùng kỳ năm trước



### **Cây lâu năm**

\* Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả hiện có 13.568 ha giảm 5,44% so với cùng kỳ năm trước, diện tích giảm tập trung ở một số nhóm cây trồng như chuối, xoài, nhãn, vải, cam, chanh leo... nguyên nhân giảm chủ yếu do cây già cỗi năng suất chất lượng thấp. Trong đó: Cây Xoài diện tích ước đạt 1.269 ha giảm 10,60% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng 420 tấn, diện tích giảm ở xã Nậm Tăm, Lê Lợi, Mường Tè do cây trồng cho sản phẩm bị sâu bệnh, quả bị thối rụng không cho thu hoạch nên bà con chặt bỏ đi trồng cây khác; Cây Chuối diện tích ước đạt 1.919 ha giảm 15,16% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng đạt 8.500 tấn giảm 11,31%, giảm mạnh ở xã Phong Thổ, Không Lào, Lê Lợi, Pa Tàn, Pắc Ta, Sin Suối Hồ, Bum Nưa, Mù Cả, Tà Tổng... do cây chuối trồng lâu năm già cỗi đất bạc màu cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây khoai sắn, dong giềng, khoai sọ giá trị kinh tế cao hơn.

\* Cây Cao su: Diện tích đạt 12.321 ha diện tích cao su giảm 4,69% so với cùng kỳ năm trước; diện tích cao su giảm do các năm trước Công ty cao su

thống kê diện tích hộ góp đất cho công ty không trừ đi diện tích nương, máng, đường đi, nhà kho không trồng cây cao su. Sản lượng cao su ước đạt 2.600 tấn tăng 18,18% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tăng do quy trình chăm sóc tiên tiến, kỹ thuật khai thác chính xác và diện tích cho sản phẩm tăng.

\* Cây chè: Diện tích đạt 10.913 ha tăng 3,66% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở phường Đoàn Kết, xã Bản Bo, xã Mường Kim, phường Tân Phong, theo dự án trồng chè được triển khai. Sản lượng thu hoạch 32.127 tấn tăng 7,10% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng chủ yếu là do quá trình chăm sóc tốt và diện tích cho thu hoạch tăng.

#### **Công tác bảo vệ thực vật:**

- Cây hàng năm: 6 tháng đầu năm 2026 tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 1.331,9 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1.039,3 ha, không có diện tích mất trắng; trong đó: trên cây lúa tổng diện tích nhiễm là 1.030,3 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 756,9 ha; trên cây ngô tổng diện tích nhiễm 279,2 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 255,7 ha...

- Cây lâu năm: 6 tháng đầu năm 2026 tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 382,3 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 185,2 ha, không có diện tích mất trắng; trong đó: trên cây chè tổng diện tích nhiễm 79,7 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 73,7 ha; trên cây cam tổng diện tích nhiễm 14,9 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 8,0 ha; trên cây chuối tổng diện tích nhiễm 223,7 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 54,5 ha...

#### **Chăn nuôi**

\* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 20/6/2026

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6T/2026 (Tấn)	Sản lượng 6T/2026 so với 6T/2025 (%)
Trâu	84.000	91,78	1.370	104,26
Bò	30.000	105,52	307	105,79
Lợn	255.700	96,49	6.209	103,05
Gia cầm	1.896.000	102,71	3.384	103,64
<i>Trong đó: Gà</i>	<i>1.452.000</i>	<i>102,79</i>	<i>1.922</i>	<i>103,89</i>

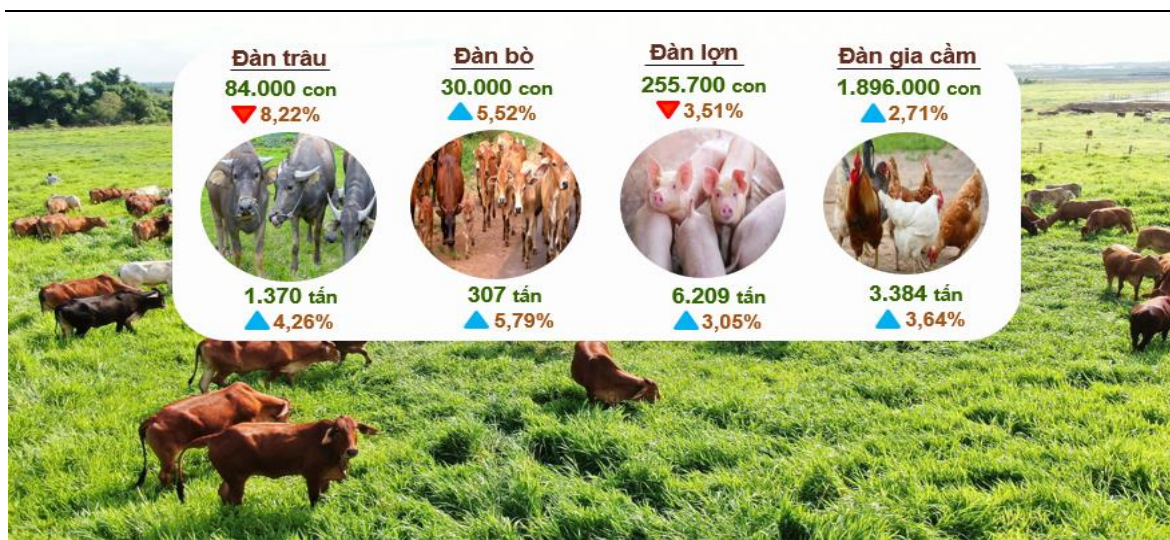
Trong 6 tháng đầu năm 2026, số lượng đàn trâu giảm 8,22%, giảm ở hầu hết tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, do áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng; thị trường tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm; chu kỳ nuôi dài, chi phí và công chăm sóc nhiều; bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp... dẫn đến việc người dân xuất bán nhưng không tái đàn trở lại làm giảm quy mô vật nuôi. Đàn bò tăng 5,52% so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tiêu thụ và

sản xuất sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá bán cao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, sau khi xuất bán tiếp tục tái đàn trở lại. Đàn lợn giảm 3,51% so với cùng kỳ năm trước, số hộ chăn nuôi giảm do dịch Tả Châu Phi xảy ra, nhiều hộ lo ngại chưa giám đầu tư, chăn nuôi trở lại. Đàn gia cầm tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định do chi phí đầu tư ban đầu thấp, dễ nuôi, công tác tiêm phòng được quan tâm nên hạn chế dịch bệnh xảy ra. Sản lượng trâu, bò, lợn, gia cầm đều tăng do nhu cầu tiêu thụ trên thị trường tăng.

**Tình hình dịch bệnh:** 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 03 ổ dịch bệnh Đại trên động vật, 21 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, với tổng số 1.272 con động vật cảm nhiễm buộc phải tiêu hủy (1.255 con lợn, 17 con chó), tăng 890 con so với cùng kỳ năm 2025. Tổng số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy do dịch tả lợn Châu phi chiếm khoảng 0,54% tổng đàn lợn toàn tỉnh hiện có. Dịch bệnh chủ yếu xảy ra tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, điều kiện chăn nuôi chưa bảo đảm an toàn sinh học, chưa ghi nhận dịch bệnh tại các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn áp dụng đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

### Số lượng, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



## 2.2. Lâm nghiệp

**Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:** Thường xuyên đôn đốc công tác trồng rừng mới năm 2026. Đã rà soát, đo đạc được 404 ha; thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng 138 ha; xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng rừng mới 15,08 ha; thiết kế điều chỉnh trồng mới diện tích trồng rừng thay thế năm 2025 không thực hiện chuyển sang thực hiện năm 2026 là 25 ha; đo đạc quy chủ 227 ha; phát dọn thực bì 1.528 ha; cuốc hố 415 ha; chuẩn bị 791.000

cây giống các loại. 6 tháng đầu năm thực hiện trồng mới 600 ha (quế, cây gù hương, cây mỡ), đạt 30% KH.

Đã tổ chức họp tuyên truyền 1.049 lượt thôn, bản với 68.572 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh tại 1.033 lượt thôn bản với 10.187 lượt phát; tuyên truyền lưu động tại 711 lượt thôn bản với 1.258 lượt phát; tuyên truyền tại 11 trường học với 5.371 lượt học sinh tham gia. Ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR: Đã tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR giữa UBND xã với 243 trưởng bản, giữa UBND xã với 18.022 hộ gia đình, giữa thôn bản với 1.816 hộ gia đình.

*Khai thác lâm sản:* Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng ước đạt 1.620 m<sup>3</sup>, tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi khai thác 214.136 ste, tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước; ngoài ra, bà con trong tỉnh còn khai thác được khoảng 20.400 nghìn lá dong; 2.820 tấn măng tươi ngoài ra còn rất nhiều các loại lâm sản khác thu nhặt từ rừng.

*Thiệt hại rừng:* Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp đã phát hiện là 58 vụ (giảm 35 số vụ so với cùng kỳ năm 2025), trong đó: Khai thác rừng trái pháp luật 05 vụ; vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng: 01 vụ; vi phạm các quy định của pháp luật về PCCCR gây cháy rừng: 05 vụ; Phá rừng trái pháp luật 23 vụ; vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng: 01 vụ; Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 12 vụ; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 10 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ.

### **2.3. Thủy sản**

Trong những năm gần đây, các tổ chức, cá nhân đã khai thác tốt tiềm năng về khí hậu, nguồn nước để phát triển nghề nuôi cá lồng. Vì vậy trên địa bàn tỉnh đã phát triển được 03 hình thức nuôi cá: Nuôi ao, nuôi bể và nuôi lồng.

Diện tích ao nuôi trồng thủy sản đạt 1.034 ha, đạt 99,9% KH; thể tích bể nuôi cá nước lạnh (cá Tầm, cá Hôi) trên địa bàn toàn tỉnh đạt 72.223 m<sup>3</sup>, đạt 96,3%/KH; thể tích nuôi cá lồng ước đạt 299.196 m<sup>3</sup> lồng, đạt 103,9%/KH.

Sản lượng thủy trong 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.880,0 tấn tăng 6,95% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại thủy sản: Sản lượng cá ước đạt 1.854,1 tấn tăng 7,02% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 12,8 tấn, tăng 2,40% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 13,1 tấn, tăng 2,34% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cá tăng do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng. Phân theo hình thức khai thác và nuôi trồng: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.725,0 tấn, tăng 7,42% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 155,0 tấn, tăng 2,06% so với cùng kỳ năm trước.

Nhờ sự chủ động của các hộ nuôi trong việc áp dụng biện pháp kỹ thuật, chăm sóc và phòng bệnh nên không xảy ra hiện tượng dịch bệnh lớn, đảm bảo

sản lượng ổn định. Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm thủy sản, đặc biệt là các cơ sở nuôi trồng thủy sản có sản lượng cao giúp cho người dân sản xuất ra tiêu thụ tốt.

### Lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



### 3. Sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2026, sản xuất công nghiệp tỉnh Lai Châu có sự khởi sắc mạnh mẽ, đặc biệt nhờ sự đóng góp lớn từ ngành điện. Tuy nhiên, nhóm ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic và sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (xi măng) giảm mạnh, do chi phí đầu vào leo thang, thị trường tiêu thụ hẹp, bên cạnh đó áp lực cạnh tranh từ sản phẩm ngoài tỉnh khiến doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

\* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 6/2026 là 236,51%, tăng 136,51% so với tháng trước; tăng 6,76% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với tháng trước chủ yếu do chỉ số của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 142,15%; tăng so với cùng kỳ năm trước do chỉ số ngành khai khoáng khác tăng 47,71%, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 60,50%, sản xuất chế biến thực phẩm tăng 8,46%. Cụ thể các ngành so với tháng trước như sau: Khai khoáng tăng 45,42%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 43,67%; Sản xuất và phân phối điện tăng 142,15%; Cung cấp nước và thu gom rác thải giảm 2,67%.

\* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 là 114,65%, tăng 14,65% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mức tăng chỉ số của ngành sản xuất và phân phối điện; trong đó: ngành khai khoáng tăng 8,85%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,66%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 15,50%; cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 11,07%.

## Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



## Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm 2026

	Đơn vị tính	Sản lượng 6T/2026	6T/2026 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M <sup>3</sup>	298.080	108,72
Cát tự nhiên khác	M <sup>3</sup>	9.580	1.232,90
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	6.652	110,86
Nước tinh khiết	1000 lít	739	116,20
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	8.969	107,26
Xi măng Portland đen	Tấn	68.000	70,92
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	29.384	106,06
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	4.416	125,38
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M <sup>3</sup>	7.573	170,55
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M <sup>2</sup>	13.514	107,42
Dịch vụ ép nén kim loại	Triệu đồng	9.525	128,30
Điện sản xuất	Triệu KWh	3.290	115,56
Điện thương phẩm	Triệu KWh	144	103,65
Nước uống được	1000 m <sup>3</sup>	3.365	107,99

\* Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 6/2026 tăng 0,37% so với tháng trước; tăng 3,69% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm 2026 tăng 2,56% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động tăng so với tháng trước, tăng so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng lao động của ngành sản xuất thủy điện, sản xuất chè và khai khoáng khác. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 0,55% tháng trước, tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 4,15% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 1,34% so với tháng trước, tăng 3,95% so với cùng kỳ năm trước, tính chung 6 tháng đầu năm tăng 0,87% so với cùng kỳ năm trước.

#### **4. Thương mại, dịch vụ, vận tải**

Tình hình thương mại, dịch vụ 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng nổi bật là ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống, do 6 tháng đầu năm nay Lai Châu đăng cai tổ chức nhiều giải Quốc gia như: Giải Vô địch các Câu lạc bộ Đẩy gậy quốc gia, Giải Vô địch các câu lạc bộ Kéo co quốc gia lần thứ III, Giải Cầu lông, Bóng bàn gia đình quốc gia, Giải Vô địch Taekwondo các Câu lạc bộ quốc gia và nhiều giải cấp tỉnh khác. Các giải đấu quy mô lớn thu hút hàng nghìn vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ thể thao của các tỉnh, thành phố, câu lạc bộ trên cả nước về tham gia tranh tài, góp phần làm tăng trưởng doanh thu ngành lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành. Đây không chỉ là sự kiện thể thao ý nghĩa mà còn là cơ hội để địa phương quảng bá vẻ đẹp thiên nhiên, bản sắc văn hóa và con người Lai Châu tới du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh đó các cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc.

Tuy nhiên, cũng trong 6 tháng tình hình thương mại và dịch vụ còn gặp khó khăn về biến động giá nhiên liệu (xăng, dầu, gas) giá nhân công, giá vật liệu xây dựng; thời tiết diễn biến phức tạp, mưa nhiều gây tắc một số tuyến đường liên xã trong ngắn hạn đã ảnh hưởng đến tình hình vận chuyển hành khách, hàng hoá; tình trạng kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng quá hạn sử dụng... vẫn còn tồn tại.

#### **4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**

\* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 6/2026

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 6/2026 ước đạt 1.022.289 triệu đồng, tăng 1,84% so với tháng trước, tăng 18,69% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 6/2026 ước đạt 854.819 triệu đồng, tăng 1,09% so với tháng trước, tăng 18,97% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 6/2026 ước đạt 7.273 triệu đồng, tăng 5,76% so tháng trước, tăng 10,47% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 6/2026 ước đạt 78.391 triệu đồng, tăng 6,82% so tháng trước, tăng 18,76% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 6/2026 ước đạt 546 triệu đồng, tăng 4,10% so tháng trước, tăng 20,11% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2026 ước đạt 81.260 triệu đồng, tăng 4,91% so tháng trước, tăng 16,48% so với cùng kỳ năm trước.

\* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 5.728.151 triệu đồng, tăng 11,03% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 4.836.367 triệu đồng, tăng 11,20% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 38.893 triệu đồng, tăng 12,15% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 407.223 triệu đồng, tăng 10,83% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 3.079 triệu đồng, tăng 11,69% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 442.589 triệu đồng, tăng 9,26% so với cùng kỳ năm trước.

### **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2026**

*So với cùng kỳ năm trước*



### **4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa**

6 tháng đầu năm 2026 doanh thu vận tải kho bãi và bưu chính chuyển phát đạt mức tăng trưởng khá nhờ nhu cầu đi lại của người dân tăng cao trong các dịp lễ, Tết, nghỉ hè; bên cạnh đó tỉnh cũng đã triển khai tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá, thể thao, du lịch thu hút được nhiều lượt vận động viên

và du khách thập phương đến tham dự. Mặt khác, nhu cầu chở vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng tăng; dịch vụ chuyển phát hàng dược liệu, nông sản địa phương được tiêu thụ qua cửa khẩu, về xuôi cao... đã tác động đến doanh thu hoạt động vận tải.

\* Tổng doanh thu vận tải kho bãi, chuyển phát tháng 6/2026 ước đạt 39.424 triệu đồng, tăng 4,69% so với tháng trước, tăng 22,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 18.336 triệu đồng, tăng 7,70% so với tháng trước, tăng 22,35% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 19.645 triệu đồng, tăng 2,20% so với tháng trước, tăng 21,85% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 858 triệu đồng, tăng 0,98% so với tháng trước, tăng 21,08% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 585 triệu đồng, tăng 4,12% với tháng trước, tăng 18,50% so với cùng kỳ năm trước.

\* Tổng doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 215.249 triệu đồng, tăng 7,72% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 96.777 triệu đồng, tăng 8,34%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 110.134 triệu đồng tăng 6,73%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.004 triệu đồng, tăng 14,98% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 3.335 triệu đồng tăng 12,91% so với cùng kỳ năm trước.

\* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2026:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 940 nghìn HK, tăng 7,88% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 90.660 nghìn lượt HK.km, tăng 6,21% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.347 nghìn tấn, tăng 8,74% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 54.574 nghìn tấn.km, tăng 9,72% so với cùng kỳ năm trước.

### **Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)**



## 5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu được duy trì, tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 34,62 triệu USD, tăng 16,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Giá trị xuất khẩu địa phương đạt 6,24 triệu USD, bằng 34,19% kế hoạch năm, tăng 11,62% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương gồm: Chè 2.675 tấn, giá trị 5,85 triệu USD; hàng hóa khác 4.196 tấn, giá trị 0,39 triệu USD); giá trị nhập khẩu đạt 2,40 triệu USD, giảm 34,62% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện trị giá 1,05 triệu USD).

### Xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



## 6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tính đến ngày 08/06/2026, cấp đăng ký thành lập mới 143 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 4.556 tỷ đồng, tăng 64 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; lũy kế số doanh nghiệp trên toàn tỉnh 2.330 doanh nghiệp. Thành lập 23 HTX, bằng 77% kế hoạch, tăng 13 HTX so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 474 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 24 dự án với vốn đăng ký đầu tư 21.420 tỷ đồng, tăng 16 dự án so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 335 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 177.540 tỷ đồng, trong đó có 213 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, 119 dự án đang triển khai thực hiện. Đã giới thiệu cho khoảng 17 nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, khảo sát dự án trên địa bàn tỉnh.

## Tình hình doanh nghiệp, thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm 2026



## II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Nền kinh tế và giá cả thị trường trong nước và trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm đang chịu ảnh hưởng với những biến động liên tục, khó lường từ nền kinh tế toàn cầu. Căng thẳng leo thang tại khu vực Trung Đông, đặc biệt là lệnh phong tỏa eo biển Hormuz đang đe dọa trực tiếp đến 20% nguồn cung dầu mỏ toàn cầu. Biến cố này không chỉ đẩy giá dầu thô tăng lên cao mà còn làm đứt gãy chuỗi cung ứng và đẩy chi phí vận tải logistics lên cao. Sự kiên định giữ mức lãi suất cao của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ cùng các ngân hàng trung ương lớn khác càng làm gia tăng sức mạnh của đồng đô la Mỹ, gây áp lực lên chính sách tiền tệ và tỷ giá của các nền kinh tế mới nổi. Trước tình hình đó đã gây áp lực đối với một số nhóm hàng thiết yếu, dịch vụ và chi phí đầu vào, đặc biệt là hàng nông sản, nhiên liệu và giá điện. Theo đó, giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường có biến động mạnh, tuy nhiên lạm phát vẫn nằm trong tầm kiểm soát của Quốc hội đặt ra cho năm 2026 là khoảng 4,5%

\* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu giảm 0,60% so với tháng trước; tăng 4,81% so với cùng kỳ năm trước, tăng 4,06% so với tháng 12/2025 và tăng 6,83% so với kỳ gốc 2024. Giá lương thực, thực phẩm giảm, giá nhiên liệu được điều chỉnh giảm trong tháng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng giảm so với tháng trước.

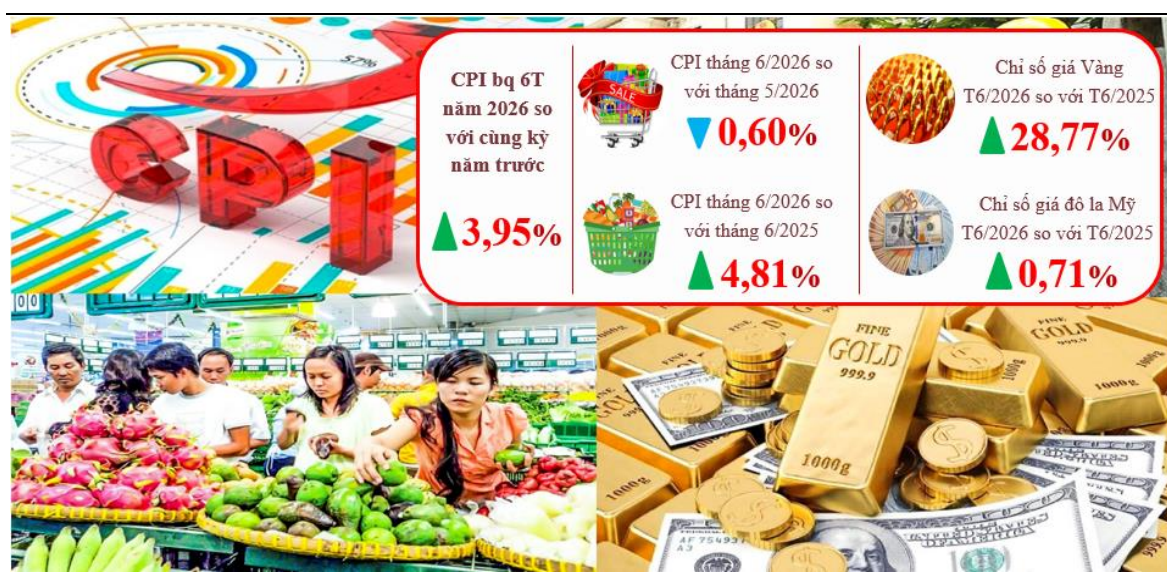
\* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh tăng 3,95% so với cùng kỳ năm trước; trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,48%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,41%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 4,76%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 3,50%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,70%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,20%; nhóm giao thông tăng 5,00%; nhóm thông tin và truyền thông 0,12%;

nhóm giáo dục tăng 1,12%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 2,88%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 4,63%.

**Chỉ số giá vàng:** Trong tháng 6/2026 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 6/2026 giảm 9,75% so với tháng trước do giá vàng thế giới giảm mạnh, chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới đã rút ngắn khoảng cách (10-13 triệu đồng/lượng); tăng 28,77% so với cùng tháng năm trước; giảm 3,78% so với tháng 12/2025; trong tháng, giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân ở mức 14,90 triệu đồng/chỉ. Bình quân 6 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 61,76% so với cùng kỳ năm trước, giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân 6 tháng ở mức 16,89 triệu đồng/chỉ

**Chỉ số giá đô la Mỹ:** Giá Đô la bình quân trong tháng là: 1USD = 26.376 VNĐ tăng 0,15% so với tháng trước; tăng 0,71% so với cùng tháng năm trước; tăng 0,03% so với tháng 12/2025. Bình quân 6 tháng năm 2026 chỉ số đô la Mỹ tăng 1,95% so với cùng kỳ năm trước; giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng là 1USD = 26.303 VNĐ.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), Chỉ số giá vàng, Chỉ số giá đô la Mỹ



## 2. Đầu tư, xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm 2026, được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, điều hành và đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển. Nhiều dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú tại các xã biên giới được triển khai đúng tiến độ, góp phần làm tăng vốn đầu tư từ khu vực Nhà nước. Khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước tiếp tục mở rộng hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh; nhiều dự án thủy điện, năng lượng tái tạo và du lịch được triển khai. Điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng.

## 2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 6.750.123 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,89%. Trong đó:

- Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.241.593 triệu đồng, chiếm 33,21% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 28,06%;

- Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 4.508.530 triệu đồng, chiếm 66,79% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,30%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 6 tháng đầu năm 2026 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng đầu năm nay không phát sinh.

\* Một số các dự án, công trình lớn, trọng điểm thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu

	Tổng mức đầu tư của dự án	DVT: Triệu đồng	
		Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 6/2026	Cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng 6/2026
<i>Các dự án nguồn ngân sách Nhà nước</i>			
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	263.551	127.687	187.887
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nưa	254.000	107.251	153.851
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	260.000	102.234	144.534
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sin Suối Hồ	310.000	38.438	38.438
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Khổng Lào	300.000	32.499	32.499
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sì Lở Lầu	315.000	29.233	29.233
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Pa Ủ	295.000	35.550	35.550
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Đào San	261.800	120.483	120.483
Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Phong Thổ	250.000	122.000	206.000
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Thu Lũm	320.000	3.800	3.800
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Mù Cả	305.000	10.000	10.000
Cầu bê tông cốt thép tại Km19+200, đường Noong Hèo-Nậm Mạ	25.000	14.780	14.780

Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu (giai đoạn 2)	60.000	16.359	16.359
Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	145.710	428.581
Hồ Giang Ma Tỉnh Lai Châu	340.500	39.644	321.619
Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	191.428	1.763.718
Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	23.787	63.787
<i>Các dự án thủy điện và dự án lớn ngoài Nhà nước</i>			
Thủy điện Nậm Luồng	871.380	70.500	470.603
Thủy điện Nậm Cuối 1B	292.000	55.000	106.705
Thủy điện Nậm Hản 1	632.387	127.000	372.000
Thủy điện Nậm Ma 1A	697.640	137.476	219.776
Thủy điện Nậm Ma 1C	448.760	48.117	56.127
Thủy điện Nậm Ma 2B	579.680	42.665	214.285
Thủy điện Pa Vây Sừ 1	321.155	73.050	101.450
Thủy điện Nậm Cùm 6	247.620	75.000	95.150
Thủy điện Là Pơ	235.186	60.000	147.998
Thủy điện Nậm Ngà	962.279	100.000	165.200
Thủy điện Kha Ú 2	512.241	52.000	70.404
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	700.000	277.985	697.755
Thủy điện Đông Pao	283.035	60.000	229.821
Thủy điện Nậm Cầu	925.820	60.000	580.000
Thủy điện Thò Ma	223.807	60.000	82.380
Thủy điện Nậm Cùm 1	983.398	120.000	342.695
Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 1	5.368.510	100.000	100.000
Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 2	6.279.100	150.000	150.000

## 2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá hiện hành) ước đạt 4.653.107 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,22%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) ước đạt 3.585.222 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,30%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2026 dự ước tăng 5,30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công trình nhà ở giảm 22,09%; công trình nhà không ở tăng 87,72%; công trình kỹ thuật dân dụng giảm 0,73%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 540,31%. Chương trình xây dựng các trường phổ

thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới được đẩy nhanh tiến độ làm tăng giá trị xây dựng.

### **Đầu tư và Xây dựng 6 tháng đầu năm 2026** *So với cùng kỳ năm trước*



### **3. Tài chính, tín dụng ngân hàng**

\* Thu, chi ngân sách: Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2026 bảo đảm sự chủ động, cân đối trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương theo dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt hơn 10.800.955 triệu đồng, tăng 2,46% dự toán Trung ương giao, tăng 0,07% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 18,17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.368.700 triệu đồng, bằng 55,68% dự toán Trung ương giao, bằng 50,19% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17,22% so với cùng kỳ năm trước. Một số khoản thu đạt khá so với HĐND tỉnh giao như: Thu từ DNNN do ĐP quản lý đạt 98%, thuế thu nhập cá nhân đạt 82%, thu khác ngân sách đạt 121%, thu tiền thuê đất đạt 70%, lệ phí trước bạ đạt 77%, thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế đạt 138%; Một số khoản thu còn chậm như: thu từ DNNN do TW quản lý đạt 44%, thuế bảo vệ môi trường đạt 38%, thu phí, lệ phí đạt 36%, tiền sử dụng đất đạt 37%.

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 5.839.289 triệu đồng, bằng 55,25% dự toán Trung ương giao, bằng 54,07% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước.

**Thu, chi ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm 2026**  
So với cùng kỳ năm trước



\* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%<sup>1</sup>. Tổng huy động vốn tại địa phương đến ngày 30/6/2026 ước đạt 15.725 tỷ đồng, tăng 16,84% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 24.511 tỷ đồng, tăng 9,97% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,18 %/tổng dư nợ.

### **III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC**

#### **1. Dân số, lao động, việc làm**

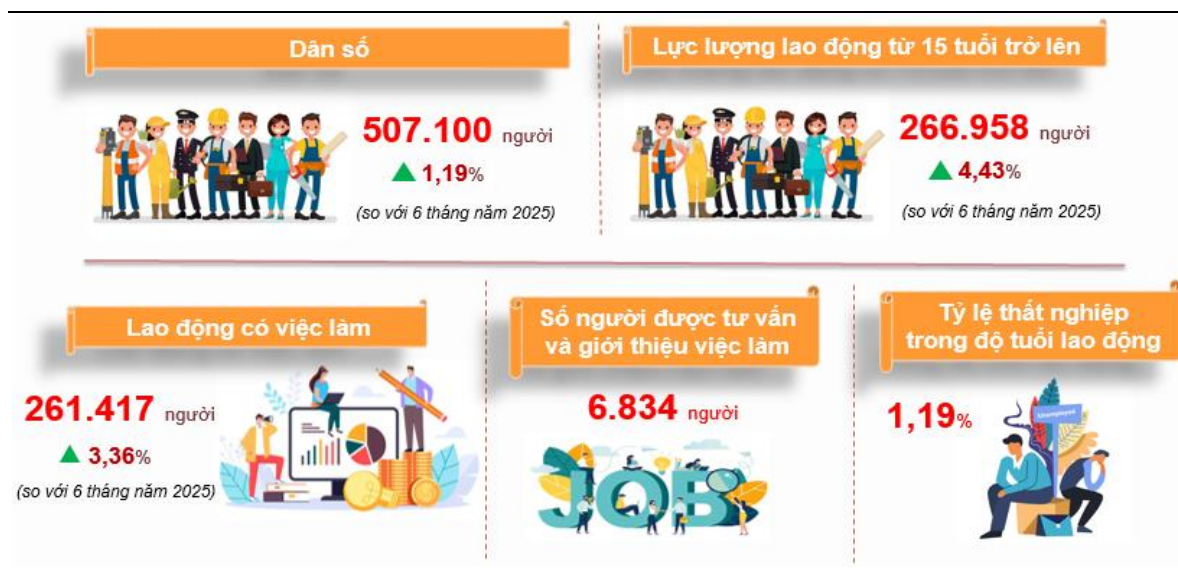
Trong 6 tháng đầu năm 2026 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước tính là 507.100 người, tăng 1,19% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực thành thị là 60.730 người, chiếm 11,98% dân số; Khu vực nông thôn là 446.370 người, chiếm 88,02% dân số. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước 266.958 người, chiếm 52,64% dân số, tăng 4,43% so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 261.417 người (khái niệm mới ICLS19) chiếm 97,92% so với lực lượng lao động, tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 1,19%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tư

<sup>1</sup> Cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên: Phát triển nông nghiệp, nông thôn là 4.750 tỷ đồng; đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt 11.086 tỷ đồng. Các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN: Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản: 5,1 tỷ đồng/06 lượt khách hàng. Tín dụng chính sách xã hội: Tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn đạt 4.900 tỷ đồng. Tín dụng thực hiện Chương trình MTQG: Ước đạt 9.650 tỷ đồng.

vấn, giới thiệu việc làm cho 6.834 lượt người; giải quyết việc làm cho 5.684 lao động, bằng 56,8% kế hoạch, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 454 người, vượt 89,2% kế hoạch, tăng 113% so với cùng kỳ năm trước; giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 329 người với số tiền gần 5.484,9 triệu đồng.

### Dân số, lao động và việc làm 6 tháng đầu năm 2026



## 2. Tình hình đời sống dân cư

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình thiên tai xảy ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa. Các nhà lãnh đạo tỉnh cùng với các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời giúp bà con nhân dân vượt qua thiên tai. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ, hướng dẫn bà con nhân dân phát triển kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Thực hiện công văn số 212/QĐ-UBND ngày 3/2/2026 về việc phân bổ dự trữ gạo quốc gia trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và giáp hạt đầu năm 2026; thực hiện phân bổ cho các địa phương và cấp phát cho nhân dân 1.502,78 tấn gạo. Quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán với 56.677 suất quà, trị giá trên 33 tỷ đồng. Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng 387.234 thẻ. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; đưa lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài; giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

## 3. Y tế

Xây dựng Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức

khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện khám bệnh miễn phí định kỳ cho người dân theo chỉ đạo của Trung ương. Đã tổ chức khám bệnh cho 652.275 lượt bệnh nhân, tăng 16.325 lượt so với cùng kỳ năm trước; công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được tăng cường chỉ đạo, kiểm soát và kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh<sup>2</sup>; duy trì tiêm chủng mở rộng đảm bảo an toàn và hiệu quả<sup>3</sup>; duy trì thực hiện chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định<sup>4</sup>; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tiếp tục được triển khai thực hiện; đã tổ chức kiểm tra giám sát đối với 2.265 cơ sở, trong đó có 2.193 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm chiếm 96,8%, 72 cơ sở vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định, tiếp nhận xử lý kịp thời 01 vụ ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên, không có người bị tử vong<sup>5</sup>.

#### **4. Giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 71/NQ-TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tổ chức xây dựng Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Ban hành các quy định về chính sách, hoạt động giáo dục trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo theo kế hoạch<sup>6</sup>; đơn đốc duy trì, đẩy nhanh tiến độ thi công các trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới.

<sup>2</sup> Đến thời điểm 08/6/2026, phát hiện: 237 trường hợp mắc Tay- Chân miệng; 1.512 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng vắc xin, 01 trường hợp tử vong; 89 trường hợp Sốt phát ban nghi Sởi; 02 trường hợp mắc mới Sốt xuất huyết; 06 trường hợp mắc Viêm màng não nghi do vi rút; 01 trường hợp mắc uốn ván; 01 trường hợp mắc Covid-19.

<sup>3</sup> Bao gồm: 4.219 trẻ em dưới 1 tuổi được TCĐĐ 8 loại vắc xin, đạt 47,14%; 4.078 phụ nữ có thai tiêm UV2, đạt 45,2%; 4.362 trẻ 18 tháng tuổi được tiêm sởi - rubella, đạt 48,4%; 3.355 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 56%.

<sup>4</sup> Tính đến thời điểm 08/6/2026, phát hiện 27 trường hợp nhiễm mới. Số người nhiễm HIV đang quản lý là 1.542 người; có 1.697 người đang được điều trị Methadone.

<sup>5</sup> Vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại xã Tủa Sín Chải do ăn quả lạ hái trên rừng, 207 người ăn, trong đó có 64 người mắc phải nhập viện điều trị

<sup>6</sup> Tổ chức thi tuyển sinh lớp 10, thi tốt nghiệp THPT năm 2026; tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đạt kết quả tốt: Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2025-2026 đạt 20 giải (tăng 03 giải so với năm học 2024-2025); Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026 với 1039/1864 học sinh đạt giải (tăng 338 giải so với năm học 2024-2025); Kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia với 3 dự án tham gia trong đó 01 dự án đạt giải Ba, 01 dự án đạt giải Tư (tăng 01 giải Tư so với năm học 2024-2025); tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học với 85 giải (tăng 29 giải so với năm học 2024-2025).

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2026; tổ chức xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, CCVC cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề cho 215 người, bằng 4,6% kế hoạch; tổ chức thi, xét, công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ trình độ trung cấp cho 73 người.

### **5. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương**

Công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm. Tiếp tục triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông. Tuy nhiên tình hình tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Cụ thể như sau:

\* *Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/6/2026*: Trong tháng tiếp nhận 07 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 07/07 vụ, bắt xử lý 17 đối tượng; lũy kế từ đầu năm đến nay toàn tỉnh xảy ra 67 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 64/67 vụ, bắt, xử lý 178 đối tượng. Phát hiện bắt, tiếp nhận 81 vụ, 115 đối tượng tội phạm ma túy; lũy kế phát hiện, bắt, 385 vụ, 534 đối tượng tội phạm về ma túy. Vi phạm kinh tế phát hiện 13 vụ, khởi tố 02 vụ, 02 bị can, xử phạt 11 vụ, 11 trường hợp số tiền 88 triệu đồng; lũy kế phát hiện 55 vụ, đã xử lý 55 vụ, số tiền xử phạt 516,45 triệu đồng, trong đó khởi tố 17 vụ, 28 bị can, xử phạt hành chính 38 vụ, 38 trường hợp.

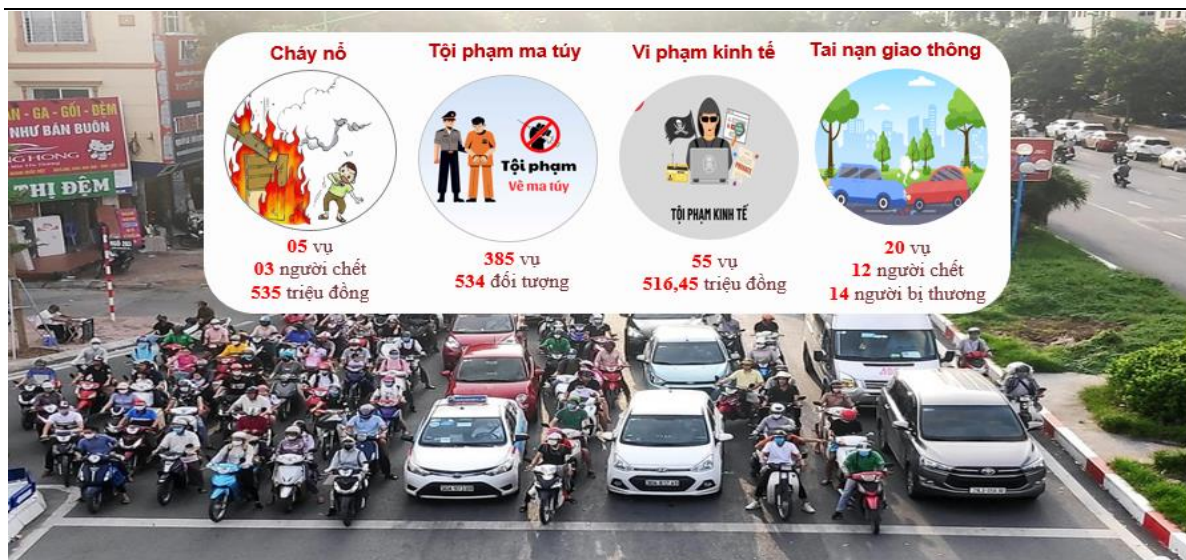
\* *An toàn giao thông tính đến ngày 20/6/2026*: Trong tháng xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông làm 02 người chết, nguyên nhân do không đi đúng phần đường và vượt xe không đúng quy định. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/6/2026 xảy ra 20 vụ tai nạn giao thông làm 12 người chết, 14 người bị thương, nguyên nhân do không đi đúng phần đường quy định, vượt xe không đúng quy định, không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông.

\* *Tình hình môi trường tính đến ngày 20/6/2026*: Trong tháng cơ quan chức năng đã phát hiện xử phạt 06 vụ, 06 trường hợp số tiền 25,6 triệu đồng; ngoài ra khởi tố 03 vụ, 04 đối tượng về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Lũy kế đến ngày 20/6/2026 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 39 vụ, xử lý 38 vụ, số tiền xử phạt 331,5 triệu đồng, trong đó khởi tố 13 vụ, 14 bị can, xử phạt hành chính 25 vụ, 25 trường hợp.

\* *Tình hình cháy nổ tính đến ngày 20/6/2026*: Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/6/2026 xảy ra 05 vụ cháy, làm 03 người chết, tổng giá trị tài sản thiệt hại ước tính 535 triệu đồng.

### **Trật tự, an toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2026**

*Tính đến ngày 20/6/2026*



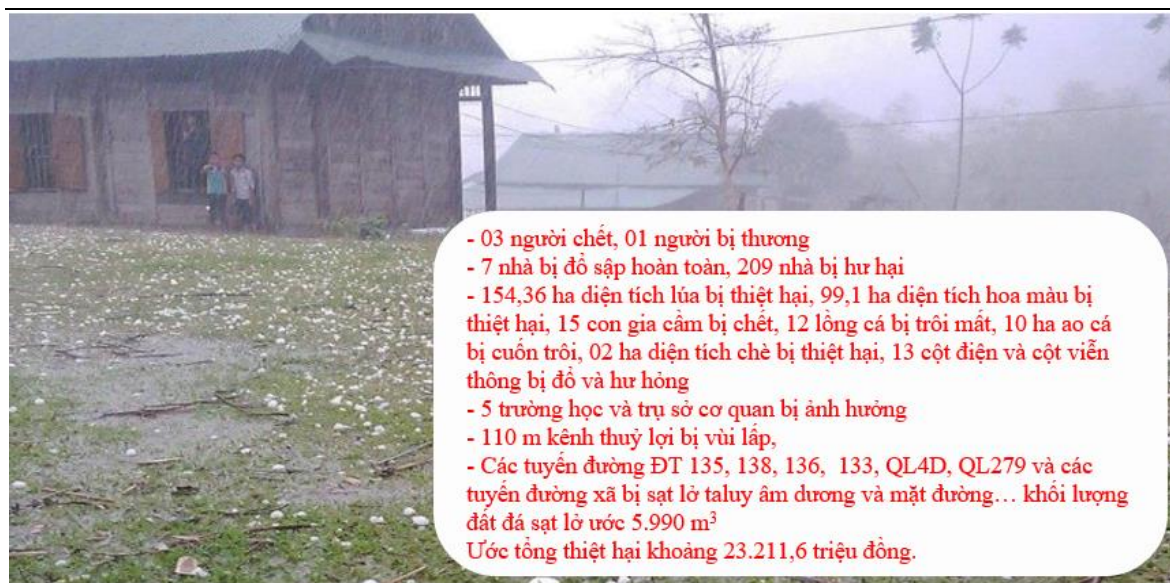
### **6. Thiệt hại do thiên tai**

Thiệt hại thiên tai tính đến ngày 20/6/2026: Tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn, dông lốc và mưa đá gây sạt lở đất đá... làm thiệt hại đến người và tài sản của nhà nước và nhân dân cụ thể: 03 người chết, 01 người bị thương; 7 nhà bị đổ sập hoàn toàn, 209 nhà bị hư hại (từ 30%-70%), 154,36 ha diện tích lúa bị thiệt hại, 99,1 ha diện tích hoa màu bị thiệt hại, 15 con gia cầm bị chết, 12 lồng cá bị trôi mất, 10 ha ao cá bị cuốn trôi, 02 ha diện tích chè bị thiệt hại, 13 cột điện và cột viễn thông bị đổ và hư hỏng, 5 trường học và trụ sở cơ quan bị ảnh hưởng, 110 m kênh thủy lợi bị vùi lấp, các tuyến đường ĐT 135, 138, 136, 133, QL4D, QL279 và các tuyến đường xã bị sạt lở taluy âm dương và mặt đường... khối lượng đất đá sạt lở ước 5.990 m<sup>3</sup>... Ước tổng thiệt hại khoảng 23.211,6 triệu đồng.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã kịp thời chỉ đạo hỗ trợ khắc phục giúp người dân ổn định cuộc sống và sản xuất.

## Thiệt hại thiên tai 6 tháng đầu năm 2026

Tính đến ngày 20/6/2026



### 7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Công tác quản lý nhà nước về lễ hội, du lịch tiếp tục được tăng cường; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh được tổ chức rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân.

Phong trào luyện tập thể dục, thể thao trong các tầng lớp Nhân dân được quan tâm thúc đẩy, thành lập các đoàn vận động viên chuyên nghiệp tham gia các giải thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế<sup>7</sup>.

### 8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; ban hành các nghị quyết, kế hoạch về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; phê duyệt danh sách thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các hoạt động tôn giáo đảm bảo đúng quy định pháp luật.

### 9. Quốc phòng, đối ngoại

Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2026, đạt 100% chỉ tiêu với 839 tân binh; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu.

<sup>7</sup> (1) Tham gia Giải bán Marathon quốc tế năm 2026 Việt Nam tại TP Hà Nội, đạt 02 Huy chương Vàng và 01 huy chương Bạc; (2) Giải việt dã leo núi “Bà Rá” năm 2026 tại tỉnh Đồng Nai, đạt 01 Huy chương Vàng. (3) Tham gia thi thăng đẳng môn Karate năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ; (4) Tham gia thi thăng đẳng quốc gia môn Karate năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ, đạt 01 VĐV đai đen nhất đẳng. (5) Giải vô địch các câu lạc bộ Kéo co các câu lạc bộ quốc gia năm 2026 tại tỉnh Lai Châu đạt 01HCV, 02HCB; 2 đội được phong cấp I quốc gia (18 lượt VĐV được phong cấp I quốc gia); (6) Giải vô địch Taekwondo trẻ thế giới tại Uzbekistan; (7) Giải điền kinh Cúp tốc độ thống nhất TP Hồ Chí Minh năm 2026,...

Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Tiếp tục triển khai Biên bản hội nghị thường niên lần thứ 5, biên bản phiên họp lần thứ 11 và chuẩn bị tốt nội dung, điều kiện cần thiết phục vụ Hội nghị thường niên lần thứ 6 giữa Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên của Việt Nam với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) tổ chức tại TP Côn Minh, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tổ chức lễ ký kết 02 thỏa thuận phái cử lao động với 02 địa phương của Hàn Quốc (huyện Haenam, tỉnh Jeollanam; thành phố Yeosu, tỉnh Gyeonggi). Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho công dân của tỉnh ở nước sở tại. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, nền kinh tế tỉnh Lai Châu tiếp tục đạt được mức tăng trưởng tích cực, tốc độ tăng trưởng ước đạt tăng 9,91% so với cùng kỳ năm trước, thể hiện được sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trước những sự biến động nhanh, bất thường, khó lường của khu vực và thế giới. Các ngành kinh tế trọng điểm và ngành kinh tế đặc trưng của tỉnh đều tăng, một số ngành tăng khá, cao so với cùng kỳ năm trước như: ngành sản xuất và phân phối điện tăng 23,09%; ngành sản xuất và chế biến thực phẩm tăng 11,56%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,89%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 12,53%; xây dựng nhà các loại tăng 10,72%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 540,31%; bưu chính và chuyển phát tăng 24,87%; hoạt động phát thanh, truyền hình tăng 23,27%... Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên; an sinh xã hội được quan tâm và thực hiện thiết thực, hiệu quả; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra khá sôi nổi. Tuy nhiên, thiên tai xảy ra đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân.

**\* Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026**

##### ***Về kinh tế***

Chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất vụ mùa, vụ thu, đông đảm bảo theo đúng kế hoạch và khung thời vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; triển khai đồng

bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các địa bàn nguy cơ cao; tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh các dự án đầu tư ngoài ngân sách trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Đồng thời, chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ năm 2026.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đi vào phát điện, đóng góp quan trọng nguồn năng lượng cho lưới điện quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng máy móc tiên tiến trong chế biến chè xanh, hạt mắc ca, chế biến thực phẩm nhằm hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bình ổn giá vật liệu xây dựng nhằm bảo đảm triển khai các dự án đầu tư xây dựng; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thi công các dự án, công trình; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ. Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu qua cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà.

Triển khai thực hiện hiệu quả đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả... trên địa bàn.

Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết phát triển tua, tuyến du lịch, xây dựng phát triển các sản phẩm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch thể thao mạo hiểm...

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

#### **\* Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2026-2027. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trường liên cấp TH&THCS trên địa bàn các xã biên giới. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương 2 cấp.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền

vững; đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao đồng thời gắn với giải quyết việc làm; tiếp tục đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên mạng internet và nền tảng số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

*Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.*

**Nơi nhận:**

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**TRƯỞNG THỐNG KÊ**

**Lê Lâm Bằng**